

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-3-2025

*V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
sau khi ly hôn”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Hiền.
2. Ông Lê Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 538/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/20254/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 03/3/1999; Địa chỉ thường trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Địa chỉ hiện nay: Ấp R, xã M, Thị Xã C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng P, sinh ngày 21/6/1994; Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Ông P và bà sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông P không quan tâm, chăm sóc cho vợ con. Ông bà đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Ông và bà đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu tòa giải quyết cho bà ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 06/8/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 27/5/2023. Sau khi ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, bà D yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng. Ngày 08/01/2025, bà D có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Trọng P có đơn xin vắng mặt. Tại bản tự khai đề ngày 08/01/2025 ông trình bày: Ông thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D. Về tình cảm ông đồng ý ly hôn với bà D. Về con chung: ông P thống nhất giao Nguyễn Thành N, sinh ngày 06/8/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 27/5/2023 cho bà D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trọng P, yêu cầu được nuôi con. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn”. Ông Nguyễn Trọng P cư trú tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà D, Tòa xét thấy: Theo lời trình bày của bà D thì bà và ông P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông P không quan tâm, chăm sóc vợ con. Đến đầu năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn. Ông bà đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả nên đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Tại bản tự khai đề ngày 08/01/2025, ông P đồng ý ly hôn với bà D. Xét thấy thời gian ông bà sống ly thân đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa chấp nhận yêu cầu của bà D, cho bà được ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Hai cháu N và V còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ; hiện đang sinh sống ổn định cùng bà D; bà D có đủ điều kiện nuôi con. Ông P cũng không tranh chấp về con chung, thống nhất giao hai cháu N và V cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó yêu cầu được nuôi con của bà D là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc bà D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông P về việc ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông P thống nhất là không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và ông P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56 và Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm .

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Trọng P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 06/8/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 27/5/2023 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông P cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu N và Vy thành N1 và có khả năng lao động được. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0011827 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như đã nộp xong. Ông Nguyễn Trọng P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Trọng P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Phạm Văn Trang